

Số: 1831 /QĐ-HĐQLQPCTT

Tây Ninh, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn tổ chức Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 29./TTr-QPCTT ngày 24 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ; Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ quốc gia về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục QLĐĐ và PCTT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng đại diện Cục tại khu vực miền Nam;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Chiến



QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh
(Kèm theo Quyết định số 851/QĐ-HĐQLQPCTT ngày 05 tháng 9 năm 2023
của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh; công tác quản lý, thu nộp quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tổ chức công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH TÂY NINH

Điều 2. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh

1. Chức năng

a) Tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

b) Cấp phát kinh phí từ nguồn quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thu hồi phần kinh phí còn dư từ nguồn quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh cấp phát cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai sau khi các cơ quan, đơn vị có báo cáo quyết toán kinh phí.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm; báo cáo kết quả thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan quản lý Quỹ trung ương.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được miễn, giảm đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

c) Đôn đốc, kiểm tra việc thu, chi và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh của cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thực hiện công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức thu quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 7 của Quy chế này; công khai kết quả thu, danh sách, mức thu quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

đ) Báo cáo quyết toán quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

e) Đề xuất khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Quỹ) theo quy định.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng Quỹ đúng theo quy định.

b) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; có thẩm quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Thông qua kế hoạch kinh phí và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

đ) Sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp định kỳ ít nhất 1 lần/quý để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ; trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

- Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, các nghị quyết, quyết định và các văn bản liên quan của Hội đồng quản lý Quỹ; có thẩm quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ.
- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ ủy quyền Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý Quỹ.
- Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ, chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ.
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ cấp tỉnh.
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động của Quỹ.
2. Kiểm tra, giám sát và báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán.
3. Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ định kỳ hàng quý, năm và theo vụ việc.
4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của cơ quan quản lý Quỹ.
5. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.
6. Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.
7. Yêu cầu Quỹ cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý gồm: xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, họp đồng, ...

Điều 5. Cơ quan quản lý Quỹ

1. Giám đốc Quỹ

- a) Chỉ đạo, tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

- b) Theo dõi, đôn đốc, điều hành hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ.
- c) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý, sử dụng Quỹ theo yêu cầu của cơ quan cấp trên, cơ quan kiểm tra, giám sát.

2. Các Phó Giám đốc Quỹ

- a) Giúp Giám đốc Quỹ điều hành, hoạt động của cơ quan quản lý Quỹ.
- b) Ký văn bản thông báo thu Quỹ hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 7 Quy chế này.
- c) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ.

3. Kế toán Quỹ

- a) Giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và báo cáo định kỳ của Quỹ.
- b) Theo dõi, đôn đốc, thống kê danh sách cơ quan, tổ chức chưa thực hiện nghĩa vụ đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- c) Thực hiện nhiệm vụ khác theo phân công của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc và các Phó Giám đốc Quỹ.

4. Bộ phận nghiệp vụ của Quỹ

- a) Giúp Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này.
- b) Theo dõi, đôn đốc công tác thu, nộp Quỹ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương III

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ THU, NỘP QUỸ

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Quỹ

1. Kinh phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ (Hội đồng quản lý Quỹ, Kiểm soát viên và cơ quan quản lý Quỹ) theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

2. Hội đồng quản lý Quỹ, Kiểm soát viên, cơ quan quản lý Quỹ được hưởng các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

Điều 7. Kế hoạch thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai

1. Trước ngày 15 tháng 5 hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ phối hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch thu quỹ phòng, chống thiên tai trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kế hoạch thu quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2. Thu quỹ phòng, chống thiên tai đối với đối tượng là tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh

a) Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thu quỹ phòng, chống thiên tai của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do Cục Thuế tỉnh trực tiếp quản lý (gồm: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần,...).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thu quỹ phòng, chống thiên tai của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn do Chi cục Thuế khu vực trực tiếp quản lý.

c) Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm nộp quỹ phòng, chống thiên tai theo mức đóng góp được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP vào tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

3. Thu quỹ phòng, chống thiên tai đối với đối tượng là công dân

a) Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm thu Quỹ phòng, chống thiên tai của công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh (sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; lực lượng vũ trang, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,...).

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh có trách nhiệm thu quỹ phòng, chống thiên tai của công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức đóng góp được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và nộp vào tài khoản của Quỹ.

- Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế này có trách nhiệm thu Quỹ phòng, chống thiên tai của công dân là người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức đóng góp được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và nộp vào tài khoản của Quỹ.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thu quỹ phòng, chống thiên tai của công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, tổ chức cấp huyện, cấp xã, gồm: phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, Ủy ban nhân dân cấp xã, lực lượng vũ trang cấp xã, các trường học trên địa bàn (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở),....

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thu quỹ phòng, chống thiên tai của công dân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức đóng góp được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và nộp vào tài khoản của cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

- Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Quy chế này có trách nhiệm thu quỹ phòng, chống thiên tai của đối tượng công dân là người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức đóng góp được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Nghị định số

78/2021/NĐ-CP và nộp vào tài khoản của cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thu quỹ phòng, chống thiên tai của công dân là người lao động khác trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 7 của Quy chế này) theo mức đóng góp được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP và nộp vào tài khoản của cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

4. Hình thức thu quỹ phòng, chống thiên tai

a) Cơ quan quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu quỹ phòng, chống thiên tai bằng hình thức gửi thông báo đến từng cơ quan, tổ chức, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp thu quỹ phòng, chống thiên tai của các đối tượng công dân là người lao động khác trên địa bàn quản lý; việc thu quỹ phòng, chống thiên tai bằng tiền mặt phải có chứng từ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

5. Thời hạn nộp quỹ phòng, chống thiên tai

a) Đối với tổ chức, cá nhân nộp quỹ phòng, chống thiên tai theo thời gian quy định tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

b) Định kỳ vào ngày 08 hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thu quỹ phòng, chống thiên tai và nộp vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

c) Định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo kết quả thu quỹ phòng, chống thiên tai và nộp vào tài khoản Quỹ.

Chương IV

ĐIỀU TIẾT QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 8. Điều tiết từ Quỹ về Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương

Khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về điều tiết từ Quỹ về Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương để cứu trợ, hỗ trợ các địa phương khắc phục thiệt hại do thiên tai, căn cứ tình hình tồn Quỹ đến thời điểm điều tiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều tiết về Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương.

Điều 9. Điều tiết từ Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương về Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

Điều 10. Điều chuyển giữa các Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Các mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ giữa Quỹ phòng, chống thiên tai trung ương và Quỹ: thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.
2. Đối với Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính: Quỹ chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Quỹ chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
4. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính: Quỹ chịu sự quản lý, kiểm tra trực tiếp về tổ chức và hoạt động của Quỹ và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức hội có liên quan: Quỹ có trách nhiệm cung cấp thông tin về hoạt động của Quỹ và chịu sự giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện (nếu có).
6. Đối với sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Quỹ có trách nhiệm hỗ trợ, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, thu, nộp, sử dụng quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.
2. Cục Thuế tỉnh và Chi cục thuế khu vực: có trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ thu quỹ và cung cấp thông tin doanh nghiệp do Cục thuế tỉnh và Chi cục thuế khu vực quản lý, như: số lượng doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở, giá trị tài sản đăng ký, báo cáo tài chính hàng năm để làm cơ sở xây dựng kế hoạch thu quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.
3. Bảo hiểm Xã hội tỉnh có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ cung cấp thông tin công chức, viên chức, người hưởng lương, hưởng phụ cấp, người lao động tại cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở xây dựng kế hoạch thu quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm trên địa bàn tỉnh.
4. Ủy ban nhân dân cấp huyện
 - a) Tổ chức thu quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.
 - b) Thông tin, tuyên truyền về công tác thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn quản lý theo mức đóng góp được quy định tại khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

c) Tổng hợp danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, gửi Quỹ tổng hợp; quyết định miễn đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

d) Công khai kết quả thu, danh sách, mức thu quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

đ) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố: xét duyệt quyết toán kinh phí được hỗ trợ, trích, sử dụng từ nguồn quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thu quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 của Quy chế này.

b) Thông tin, tuyên truyền về công tác thu, nộp tiền đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai của người lao động khác trên địa bàn quản lý theo mức đóng góp được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

c) Công khai kết quả thu, danh sách người lao động đã đóng quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

6. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài và công dân trên địa bàn

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu, nộp và công khai danh sách thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

b) Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm nộp quỹ phòng, chống thiên tai của đơn vị mình; thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai của người lao động trong đơn vị mình; công khai danh sách thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

c) Công dân trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật có trách nhiệm nộp quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Quỹ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định./.